

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 128/GDDĐT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2017

Về việc nộp báo cáo thống kê và
báo cáo tự xác định chỉ tiêu

tuyển sinh năm 2017

Ký: *Phòng KHCĐT* *ĐƠN LẬP*
Các đơn vị liên quan lập báo

TRƯỜNG CDKT <i>TRƯỜNG</i>	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: <i>26</i>
Chuyển:	Ngày: <i>16/01/17</i>
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Các trường Đại học, Học viện, Viện nghiên cứu, Cao đẳng
và Trung cấp-Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhằm thu thập đầy đủ số liệu ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm của ngành; Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ông (Bà) Hiệu trưởng/Giám đốc các trường Đại học, Học viện, Viện nghiên cứu, Cao đẳng và Trung cấp đóng trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo) phân công cán bộ thực hiện báo cáo thống kê và báo cáo tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017, cụ thể như sau:

1./ Đối với các trường Đại học, Học viện, Viện nghiên cứu khoa học được phép đào tạo trình độ tiến sĩ, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, các trường cao đẳng và trung cấp có đào tạo sư phạm:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung báo cáo theo Công văn số 36/BGDDĐT-KHTC ngày 06/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nộp báo cáo thống kê và báo cáo tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017.

2./ Đối với các trường Đại học, Học viện, Viện nghiên cứu, Cao đẳng và Trung cấp còn lại:

- Thực hiện báo cáo thống kê năm học 2016-2017: Các cơ sở đào tạo tổng hợp số liệu thống kê năm học 2016-2017 theo các biểu mẫu đính kèm từ biểu 1 đến biểu 7, số liệu được cập nhật đến thời điểm ngày 31/12/2016. (*Đính kèm biểu mẫu thống kê*).

- Về tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017: Các cơ sở đào tạo rà soát, báo cáo theo mẫu quy mô đào tạo, dự kiến sinh viên tốt nghiệp năm 2017, điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017. (*Đính kèm biểu mẫu tuyển sinh*).

3./ Hình thức, thời hạn nộp báo cáo:

- Báo cáo bằng văn bản (thống kê năm học 2016-2017 và báo cáo tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017), có đầy đủ chữ ký và đóng dấu để xác nhận tính pháp lý của số liệu, đồng thời gửi file báo cáo về địa chỉ email: ldcuong.sgddt@tphcm.gov.vn.

- Nộp báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh **trước ngày 24/01/2017**.

- Nơi nộp báo cáo: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Số: 66-68 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

*(Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc xin liên hệ trực tiếp Ông:
Lại Đồng Cường- ĐT: 0967.135.888 - Email: ldcuong.sgddt@tpHCM.gov.vn).*

Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ông (Bà) Hiệu trưởng/Giám đốc các đơn vị thực hiện đầy đủ các nội dung trên.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Giám đốc Sở GD&ĐT "để b/c";
- Lưu (VP, KHTC) .

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Lê Hoài Nam

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Năm học: _____

Đơn vị báo cáo: _____ Mã tuyển sinh: _____

Địa chỉ: _____

Cơ quan chủ quản : _____

Họ và tên hiệu trưởng:..... giới tính: Nam ☐ nữ ☐

Điện thoại liên hệ Hiệu trưởng:.....Fax:.....Email:.....Website.....

Họ và tên cán bộ thống kê tổng hợp: _____

Điện thoại liên hệ cán bộ đầu mối:.....Fax:.....Email:.....Website.....

Loại hình trường: Công lập ☒ Dân lập ☐ Tư thục ☐

Đơn vị nhận: PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH, SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Bộ/ngành chủ quản (đơn vị trường trực thuộc)

Thời gian nhận báo cáo: ngày 31 tháng 12 hàng năm

Sở Giáo dục và Đào tạo, 66-68 Lê Thánh Tôn, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1. Quy mô đào tạo hệ chính quy đến năm 31/12/2016 (*sinh viên, học sinh*).

STT	Loại chỉ tiêu	Khối ngành đào tạo						
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII
1	Sau đại học							
1.1	Tiến sĩ							
1.2	Thạc sĩ							
2	Đại học							
2.1	Chính quy							
2.2	Liên thông CQ							
2.3	Bằng 2 CQ							
3	Cao đẳng							
3.1	Chính quy							
3.2	Liên thông CQ							
4	Trung cấp							
4.1	Chính quy							

1.3. Giảng viên cơ hữu theo khối ngành đến ngày 31/12/2016 (Người)

STT	Khối ngành	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII					
	Tổng số	0	0	0	0	0

1.3. Giảng viên cơ hữu theo khối ngành đến ngày 31/12/2016 (Người)

STT	Khối ngành	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII					
	Tổng số	0	0	0	0	0

0

1.4. Giảng viên cơ hữu các môn học chung đến ngày 31/12/2016 (Người)

Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Tổng giảng viên quy đổi
					0

1.5. Cơ sở vật chất đến ngày 31/12/2016

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1. Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	
2. Thư viện, trung tâm học liệu	
3. Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, xưởng thực tập	

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2017

TT	Chỉ tiêu	Khối ngành						
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII
1	Sau đại học							
1.1	Tiến sĩ							
1.2	Thạc sĩ							
2	Đại học							
2.1	Chính quy							
	Trong đó các ngành đào tạo theo khối ngành I							
2.2	Liên thông CQ							
	Trong đó các ngành đào tạo theo khối ngành I							
2.3	Bảng 2 CQ							
	Trong đó các ngành đào tạo theo khối ngành I							
2.4	Liên thông VLVH							
2.5	Bảng 2 VLVH							
2.6	VLVH							
2.7	Từ xa							
3	Cao đẳng							
3.1	Chính quy							
3.2	Liên thông CQ							
3.3	Liên thông VLVH							
3.4	VLVH							
4	Trung cấp							
4.1	Chính quy							
4.2	VLVH							

Sở Giáo Dục Và Đào Tạo

Biểu báo cáo thống kê

Năm học: 2016 - 2017

Đơn vị báo cáo: _____ Mã tuyển sinh: _____

Địa chỉ: _____

Cơ quan chủ quản : _____

Họ và tên hiệu trưởng:..... giới tính: Nam ☐ nữ ☐

Điện thoại liên hệ Hiệu trưởng:.....Fax:.....Email:.....Website.....

Họ và tên cán bộ thống kê tổng hợp: _____

Điện thoại liên hệ công tác thống kê:.....Fax:.....Email:.....Website.....

Loại hình trường: công lập ☐ Dân lập ☐ Tư thực ☐

Đơn vị nhận: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo

Bộ/ngành chủ quản (đơn vị trường trực thuộc)

Thời điểm báo cáo: ngày 31 tháng 12 hàng năm

Sở Giáo dục và Đào tạo, Đ/c: 66-68 Lê Thánh Tôn, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Biểu số: 01- ĐH
Ngày nhận báo cáo: 31/12

SINH VIÊN TUYỂN MỚI
THEO TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO
Năm học 2016 - 2017

	Chỉ tiêu tuyển mới	Tổng số HS,SV đã tuyển vào trường	Trong đó			Ghi chú
			Nữ	Dân tộc ít người		
				Tổng số	Trong đó nữ	
A		1	2	3	4	5
I - Đại học	0	0	0	0	0	
1.1. Hệ chính quy						
Trong đó: - Cử tuyển						
1.2. Vừa làm vừa học						
1.3. Đào tạo liên thông	0	0	0	0	0	
- Liên thông chính quy						
- Liên thông VLVH						
1.4- Đào tạo bằng 2:	0	0	0	0	0	
- Bằng 2 chính quy						
- Bằng 2 VLVH						
1.5. Đào tạo từ xa						
II- Cao Đẳng	0	0	0	0	0	
2.1- Hệ chính quy						
2.2- Vừa làm vừa học						
2.3- Đào tạo liên thông:	0	0	0	0	0	
- Liên thông chính quy						
- Liên thông VLVH						
III-Trung cấp chuyên nghiệp	0	0	0	0	0	
3.1. Hệ chính quy						
3.2. Vừa làm vừa học						
IV- Dạy nghề	0	0	0	0	0	
4.1. Cao đẳng nghề						
4.2. Trung cấp nghề						
4.3. Sơ cấp nghề						
V - Học sinh dự bị đại học						
VI. Học sinh phổ thông	0	0	0	0	0	
6.1. HS phổ thông chuyên, năng khiếu						
6.2. HS phổ thông dân tộc nội trú						
VI -Sau đại học	0	0	0	0	0	
7.1. Nghiên cứu sinh						
7.2. Cao học						
VII. Bác sĩ chuyên khoa	0	0	0	0	0	
8.1. Bác sĩ chuyên khoa cấp I						
8.2. Bác sĩ chuyên khoa cấp II						
8.3. Bác sĩ nội trú bệnh viện						

Người lập biểu
Ký tên

Ngày..... tháng.....năm
Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Biểu số: 1A-TMDH

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số sinh viên tuyển mới

Năm học :2016 - 2017

Đại học Chính quy

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Giáo dục và Đào tạo,

	Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII
A	1	2	3	6	7	8	9
I - Sau Đại học							
1. Tiến sĩ							
2. Thạc sĩ							
II- Đại học							
1. Chính quy							
2. Liên thông CQ							
3. Bằng 2 CQ							
III - Cao đẳng							
1. Chính quy							
2. Liên thông CQ							
IV - Trung cấp							
Chính quy							

Ngày..... tháng.....năm

Người lập biểu

Ký tên

Hiệu trưởng

Ký tên và đóng dấu

Biểu số: 02- ĐH
Ngày nhận báo cáo: 31/12

**Số sinh viên, học sinh đang học
tất cả các hệ
Năm học 2016 - 2017**

	Tổng số SV, HS đang học	Trong đó			Ghi chú
		Nữ	Dân tộc ít người		
			Tổng số	Trong đó Nữ	
A	1	2	3	4	5
I - Đại học	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy					
Trong đó: Cử tuyển					
1.2- Vừa làm vừa học					
1.3- Đào tạo liên thông:	0	0	0	0	
- Liên thông chính quy					
- Liên thông VLVH					
1.4- Đào tạo bằng 2:	0	0	0	0	
- Bảng 2 chính quy					
- Bảng 2 VLVH					
1.5- Đào tạo từ xa					
II- Cao Đẳng	0	0	0	0	
2.1- Hệ chính quy					
2.2- Vừa làm vừa học					
2.3- Đào tạo liên thông:	0	0	0	0	
- Liên thông chính quy					
- Liên thông VLVH					
III-Trung cấp chuyên nghiệp	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy					
2. Vừa làm vừa học					
IV- Dạy nghề	0	0	0	0	
1. Cao đẳng nghề					
2. Trung cấp nghề					
3. Sơ cấp nghề					
V - Học sinh dự bị đại học					
VI-Học sinh phổ thông	0	0	0	0	
2. HS phổ thông chuyên, năng khiếu					
3. HS phổ thông dân tộc nội trú					
VI -Sau đại học	0	0	0	0	
1. Nghiên cứu sinh					
2. Cao học					
VII. Bác sĩ chuyên khoa	0	0	0	0	
1. Bác sĩ chuyên khoa cấp I					
2. Bác sĩ chuyên khoa cấp II					
3. Bác sĩ nội trú bệnh viện					

Ngày..... tháng.....năm

Người lập biểu
Ký tên

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Biểu số: 02A- ĐH

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số sinh viên, học sinh đang học

chia theo tuổi

Năm học 2016 - 2017

	Tổng số SV, HS đang học	Chia theo độ tuổi									Ghi chú
		17	18	19	20	21	22	23	24	25+	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I - Đại học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1- Hệ chính quy	0										
Trong đó: Cử tuyển	0										
2- Vừa làm vừa học	0										
3- Đào tạo liên thông:	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Liên thông chính quy	0										
- Liên thông VLVH	0										
4- Đào tạo bằng 2:	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Bằng 2 chính quy	0										
- Bằng 2 VLVH	0										
5- Đào tạo từ xa	0										
II- Cao Đẳng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1- Hệ chính quy	0										
2- Vừa làm vừa học	0										
3- Đào tạo liên thông:	0										
- Liên thông chính quy	0										
- Liên thông VLVH	0										
III- Trung cấp chuyên nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy	0										
2. Vừa làm vừa học	0										

Ngày..... tháng.....năm

Người lập biểu
Ký tên

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Năm học 2016 - 2017

Hệ chính quy

[illegible]

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Vừa làm vừa học

0

[illegible]

Họ và tên.....

Sinh viên đang học chia theo ngành đào tạo

ဂရံဂ.

Năm học 2016 - 2017

O

Đại học

Đào tạo liên thông

Ngày nhận báo cáo: 31/12

[illegible]

[illegible]

[illegible]

		0									
		0									
		0									
		0									
		0									
		0									
		0									
		0									
		0									
		0									
		0									
		0									

Ngày..... tháng.....năm

Người lập biểu
Ký tên

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Biểu số: 02.5-ĐH

Ban hành theo Quyết định

số 5363/QĐ-BGDĐT

ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Sinh viên đang học chia theo ngành đào tạo
Năm học 2016 - 2017
Đại học
Đào tạo bằng 2

**Đơn vị báo
cáo:**
0

	Mã số (1)	Tổng số sinh viên	Trong đó			Tổng số sinh viên chia theo năm đào tạo						Ghi chú
			Nữ	Dân tộc ít người		Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5	Năm thứ 6	
				T.số	Tr.đó: Nữ							
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số												
I-Đào tạo bằng 2 (chính quy)	x	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		0										
		0										(1) Ghi theo tên tuyển sinh và mã số
		0										ngành (theo TT số 34/2011/TT-BGDĐT

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Ngày..... tháng.....năm

Người lập biểu

Hiệu trưởng

Ký tên

Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Biểu số: 02.5-ĐH

Ban hành theo Quyết định

số 5363/QĐ-BGDĐT

ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Họ và tên.....

Đơn vị báo

רנ"ב.

0

Sinh viên đang học chia theo ngành đào tạo

Năm học 2016 - 2017

Đại học

Đào tạo từ xa

[illegible]

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Năm học 2016 - 2017

Hệ chính qui

0

[illegible]

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Năm học 2016 - 2017

Vừa làm vừa học

0

[illegible]

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Năm học 2016 - 2017

Cao Đăng

Đào tạo liên thông

[illegible]

[illegible]

[illegible]

		0							
		0							
		0							
		0							
		0							
		0							
		0							

Ngày..... thángnăm

Người lập biểu
Ký tên

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Biểu số: 2.2.4- QMĐHB2N
Ngày nhận báo cáo: 31/12

Sinh viên đang học chia theo ngành đào tạo
Năm học 2016 - 2017
Cao Đẳng
Đào tạo bằng 2

Đơn vị báo cáo:
0

	Mã số (1)	Tổng số sinh viên	Trong đó			Tổng số sinh viên chia theo năm đào tạo				Ghi chú
			Nữ	Dân tộc ít người		Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	
				T.số	Tr.đó: Nữ					
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số										
I-Đào tạo bằng 2 (chính quy)	x	0	0	0	0	0	0	0	0	
		0								
		0								(1) Ghi theo tên tuyển sinh và mã số ngành (theo TT số 34/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011)
		0								
		0								
		0								
		0								
		0								
		0								
		0								

(1) Ghi theo tên tuyển sinh và mã số
ngành (theo TT số 34/2011/TT-BGDĐT
ngày 11/8/2011)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Năm học 2016 - 2017

Hệ chính qui

0

[illegible]

		0							
		0							
		0							
		0							
		0							
		0							
		0							
		0							

Ngày..... thángnăm

Người lập biểu
Ký tên

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Biểu số: 02.2-TCCN

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Học sinh đang học chia theo ngành đào tạo

Năm học 2016 - 2017

Trung cấp chuyên nghiệp

Hệ vừa học vừa làm

Đơn vị báo cáo:

0

	Mã số (1)	Tổng số sinh viên	Trong đó			Tổng số sinh viên chia theo năm đào tạo				Ghi chú
			Nữ	Dân tộc ít người		Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	
				T.số	Tr.đó: Nữ					
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số	x	0	0	0	0	0	0	0	0	(1) Ghi theo tên tuyển sinh và mã số ngành (theo TT số 34/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011)
I-Đào tạo tại trường	x	0	0	0	0	0	0	0	0	
Phân theo ngành đào tạo:	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
		0								
		0								
		0								
		0								
		0								

[illegible]

Dạy nghề

	Mã số (1)	Tổng số sinh viên	Trong đó			Tổng số sinh viên chia theo năm đào tạo				Ghi chú
			Nữ	Dân tộc ít người		Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	
				T.số	Tr.đó: Nữ					
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số	X	0	0	0	0	0	0	0	0	
I- Trung cấp chuyên nghiệp	X	0	0	0	0	0	0	0	0	
Phân theo ngành đào tạo	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
		0								
		0								
		0								
		0								
		0								
.....		0								
		0								
		0								
		0								
		0								
.....		0								
		0								
		0								
		0								
		0								
.....		0								
		0								
		0								
		0								
		0								
.....		0								
		0								
		0								
		0								
.....		0								

[illegible]

I- Học sinh dự bị					x	x	x	
Tổng số								<i>Không ghi số liệu vào ô đánh dấu x</i>
II- Học sinh PT chuyên, năng khiếu								
Tổng số								
III- Học sinh PT dân tộc nội trú								
Tổng số								

Người lập biểu
Ký tên

Ngày..... thángnăm
Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Biểu số: 02.8-SDH

**Học viên đang học sau đại học
Năm học 2016 - 2017
Sau đại học
Nghiên cứu sinh, cao học**

**Đơn vị báo cáo:
0**

	Tổng số học viên	Trong đó			Tổng số học viên chia theo năm đào tạo							Ghi chú
		Nữ	Dân tộc ít người		Năm thø 1	Năm thứ2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5	Năm thứ 6	Năm thứ 7	
			Tổng số	Tr.đó Nữ								
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I- Nghiên cứu sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chia ra: Tập trung												
Không tập trung												
II- Cao học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chia ra: Tập trung												
Không tập trung												

Người lập biểu
Ký tên

Ngày..... thángnăm
Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Năm học 2016 - 2017

Nghiên cứu sinh

0

[illegible]

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Đơn vị báo cáo:
0

[illegible]

Biểu số: 03.3- CĐ
Ngày nhận báo cáo: 31/12

sinh viên người nước ngoài đang học
Năm học 2016 - 2017
Cao đẳng

Đơn vị báo cáo:
0

	Mã số (1)	Tổng số sinh viên	Trong đó Nữ	Tổng số sinh viên chia theo năm đào tạo						Ghi chú
				Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5	Năm thứ 6	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số										
I - Sinh viên nước (2)										(1) Ghi theo tên tuyển sinh và mã số ngành (theo TT số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010)
										(2) Ghi rõ tên nước mà sinh viên người nước ngoài đang học
I - Sinh viên nước (2)										

Người lập biểu
Ký tên

Ngày..... tháng.....năm
Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Năm học 2016 - 2017

Nghiên cứu sinh, Cao học

0

Người lập biểu
Ký tên

Ngày..... tháng.....năm

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Biểu số: 03.1- ĐH

**Sinh viên người nước ngoài đang học
Năm học 2016 - 2017
Đại học**

Đơn vị báo cáo:
0

Ngày nhận báo cáo: 31/12

[illegible]

Người lập biểu
Ký tên

Ngày..... thángnăm
Hiệu trưởng

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Biểu số: 4.1.1-TNĐH

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số sinh viên tốt nghiệp

Năm học 2016 - 2017

Đại học

Đơn vị báo cáo:

0

A. Số lượng sinh viên tốt nghiệp

	Số Sinh viên dự thi (kể cả số bảo vệ LV)	Sinh viên tốt nghiệp									Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Phân loại tốt nghiệp					
			Nữ	người		Loại Xuất sắc	Loại Giỏi	Loại Khá	Loại Trung bình khá	Loại Trung bình	
				Tổng số	Tr.đó Nữ						
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I-Tốt nghiệp năm báo cáo: T.Số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy		0									Số sinh viên dự thi bao gồm cả số SV làm luận văn tốt nghiệp
2. Vừa làm vừa học		0									
3. Đào tạo liên thông		0									
Hình thức chính quy		0									Số SV tốt nghiệp kể cả đào tạo tại trường liên kết với nơi khác nhưng trường cấp bằng đào tạo theo địa chỉ
Hình thức vừa làm vừa học		0									
4. Bằng 2		0									
Hình thức chính quy		0									
Hình thức vừa làm vừa học		0									
5. Từ xa		0									
II- SV năm trước về thi lại: T.Số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy		0									
2. Vừa làm vừa học		0									
3. Đào tạo liên thông		0									
Hình thức chính quy		0									
Hình thức vừa làm vừa học		0									
4. Bằng 2		0									
Hình thức chính quy		0									
Hình thức vừa làm vừa học		0									
5. Từ xa		0									

Ngày..... tháng.....năm

Người lập biểu
Ký tên

Hiệu trưởng

Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Năm học 2016 - 2017

Đại học

Đơn vị báo cáo:

0

B. Sinh viên tốt nghiệp Hệ chính quy chia theo ngành đào tạo

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Biểu số: 4.2.1-TNCD
 Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số sinh viên tốt nghiệp
Năm học 2016 - 2017
Cao đẳng

Đơn vị báo cáo:
0

A.Số sinh viên tốt nghiệp

	Số sinh viên dự thi	Sinh viên tốt nghiệp									Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Phân loại tốt nghiệp					
			Nữ	Dân tộc ít		Loại Xuất sắc	Loại Giỏi	Loại Khá	Loại Trung bình khá	Loại Trung bình	
				Tổng số	Tr.đó Nữ						
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I-Tốt nghiệp năm báo cáo: T.Số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Số sinh viên dự thi bao gồm cả số SV làm luận văn tốt nghiệp Số SV tốt nghiệp kể cả đào tạo tại trường liên kết với nơi khác nhưng trường cấp bằng đào tạo theo địa chỉ
1. Hệ chính quy											
2. Vừa làm vừa học											
3. Đào tạo liên thông											
Hình thức chính quy											
Hình thức vừa làm vừa học											
II- SV năm trước về thi lại: T.Số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy											
2. Vừa làm vừa học											
3. Đào tạo liên thông											
Hình thức chính quy											
Hình thức vừa làm vừa học											

Người lập biểu
 Ký tên

Ngày..... tháng.....năm
Hiệu trưởng
 Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Năm học 2016 - 2017

Cao đẳng

Đơn vị báo cáo:

0

Số sinh viên tốt nghiệp chính quy chia theo ngành đào tạo

[illegible]

[illegible]

			0									
			0									

Người lập biểu
Ký tên

Ngày..... tháng.....năm
Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

	Số sinh viên dự thi	Sinh viên tốt nghiệp									Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Phân loại tốt nghiệp					
			Nữ	người		Loại Xuất sắc	Loại Giỏi	Loại Khá	Loại Trung bình khá	Loại Trung bình	
				Tổng số	Tr.đó Nữ						
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I-Trung cấp chuyên nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Số học sinh tốt nghiệp kể cả đào tạo tại trường liên kết với nơi khác nhưng trường cấp bằng
1. Hệ chính quy											
2. Vừa làm vừa học											
II- Tốt nghiệp dạy nghề	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	đào tạo theo địa chỉ
1. Cao đẳng nghề											Không ghi số liệu vào ô đánh dấu x
2. Trung cấp nghề											
III- Học sinh PT chuyên, năng khiếu	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
Tổng số											
IV- Học sinh PT dân tộc nội trú	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
Tổng số											

Người lập biểu
Ký tên

Họ và tên.....

Ngày..... tháng.....năm
Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Biểu số: 4A-TNDH_Nganh
Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số sinh viên tốt nghiệp theo khối ngành đào tạo
Năm 2016 - 2017
Đại học

Đơn vị báo cáo:
0
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Giáo dục và Đào tạo,

	Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII
A	1	2	3	6	7	8	9
I - Sau Đại học							
1. Tiến sĩ							
2. Thạc sĩ							
II- Đại học							
1. Chính quy							
2. Liên thông CQ							
3. Bằng 2 CQ							
III - Cao đẳng							
1. Chính quy							
2. Liên thông CQ							
IV - Trung cấp							
Chính quy							

Người lập biểu
Ký tên

Ngày..... tháng.....năm
Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Biểu số: 04.4-SĐH

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số học viên tốt nghiệp

Năm học 2016 - 2017

Đơn vị báo cáo:

0

Sau Đại Học

	Số học viên được bảo vệ	Số học viên tốt nghiệp						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Phân loại		
			Nữ	Dân tộc ít người		Loại xuất sắc	Loại tốt	
				Tổng số	Trong đó Nữ			
A	1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số	0	0	0	0	0	0	0	
1. Tiến sĩ : Tổng số	0	0	0	0	0	0	0	
Chia ra: Tập trung								
Không tập trung								
2. Thạc sĩ: Tổng số	0	0	0	0	0	0	0	
Chia ra: Tập trung								
Không tập trung								
3. Bác sĩ chuyên khoa cấp I	x	x	x	x	x	x	x	
Tổng số								
4. Bác sĩ chuyên khoa cấp II	x	x	x	x	x	x	x	
Tổng số								
5. Bác sĩ nội trú bệnh viện	x	x	x	x	x	x	x	
Tổng số								

Người lập biểu
Ký tên

Họ và tên

Ngày thángnăm

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên

Biểu số: 05.1- ĐHCĐ

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số cán bộ, giảng viên, nhân viên

Năm học 2016 - 2017

Đơn vị báo cáo:

0

	Tổng số	Trong đó							Chia theo trình độ đào tạo											
		Nữ	Dân tộc		Học hàm (1): GS,PGS				TSKH và Tiên sĩ	Tr.đó: Nữ	Thạc sĩ	Tr.đó: Nữ	CK Y cấp I, II	Tr.đó: Nữ	Đại học	Tr.đó: Nữ	Cao đẳng	Tr.đó: Nữ	Khác	Tr.đó: Nữ
			Tổng số	Tr.đó: Nữ	Giáo sư	Tr.đó: Nữ	Phó giáo sư	Tr.đó: Nữ												
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I- Cán bộ nhân viên:	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1- Cán bộ quản lý (HT, PHT)	0	0																		
Trong đó: Kiêm nhiệm giảng dạy	0	0																		
2- Cán bộ hành chính, nghiệp vụ	0	0																		
Trong đó: Kiêm nhiệm giảng dạy	0	0																		
3- Nhân viên phục vụ	0	0																		
II- Giảng viên cơ hữu (2)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Tổng số:	0	0																		
III-Giảng viên thỉnh giảng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Tổng số:																				
IV-Danh hiệu :	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
- Nhà giáo nhân dân	0	0																		
- Nhà giáo ưu tú	0	0																		

**Ghi chú: (1) đối với cán bộ, giảng viên có học hàm thì phải ghi cả 2 cột: Học hàm và trình độ đào tạo TSKH và tiên sĩ*

(2) Giáo viên cơ hữu: không tính hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Không nhập vào dòng có công thức và dòng đánh dấu (x)

Cột "Tổng số" = cột (9)+(11)+(13)+(15)+(17); Cột "Nữ" = cột (10)+(12)+(14)+(16)+(18); Cột 17 ghi số GV không phải là Tiên sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa I, II và Đại học

Người lập biểu

Ký tên

Ngày thángnăm

Hiệu trưởng

Ký tên và đóng dấu

Họ và tên

Họ và tên

Biểu số: 5.2- GVĐHcơ hữu
Ngày nhận báo cáo: 31/12

GIẢNG VIÊN CƠ HỮU CỦA TRƯỜNG
Năm học 2016 - 2017

Đơn vị báo cáo:
0
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Giáo dục và Đào tạo,

	Tổng số giảng viên, giáo viên	Trong đó							Chia theo trình độ đào tạo											
		Nữ	Dân tộc		Giáo sư	Trong đó: Nữ	Phó Giáo sư	Trong đó: Nữ	TSKH và Tiến sĩ	Trong đó: Nữ	Thạc sĩ	Trong đó: Nữ	Chuyên khoa Y cấp I, II	Trong đó: Nữ	Đại học	Trong đó: Nữ	Cao đẳng	Trong đó: Nữ	Trình độ khác	Trong đó: Nữ
			Tổng số	Trong đó: Nữ																
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Tổng số																				
Chia ra:																				
A. Khối ngành I																				
B. Khối ngành II																				
C. Khối ngành III																				
D. Khối ngành IV																				
E. Khối ngành V																				
G. Khối ngành VI																				
H. Khối ngành VII																				

Người lập biểu
Ký tên

.....Ngày tháng năm 20.....
Thủ trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên

Thời lượng dạy TCCN

Biểu số: 06- ĐHCD
Ngày nhận báo cáo: 31/12

Cơ sở vật chất
của trường
Năm học 2016 - 2017

Đơn vị báo cáo:
0

	Đơn vị tính	Tổng số	Trong đó Làm mới trong năm	Tổng số chia ra		
				Kiên cố	Bán kiên cố (cấp 4)	Nhà tạm
A	1	2	3	4	5	6
I - Đất đai nhà trường quản lý sử dụng						
Diện tích đất đai (Tổng số)	m2		x	x	x	x
II- Diện tích sàn xây dựng (Tổng số)	m2					
Trong đó:						
1- Hội trường/giảng đường/phòng học: Diện tích	m2					
Số phòng học	Phòng					
Trong đó:						
1.1 - Phòng máy tính	m2					
Số phòng	Phòng					
1.2 - Phòng học ngoại ngữ	m2					
Số phòng	Phòng					
1.3 - Phòng nhạc, hoạ	m2					
Số phòng	Phòng					
2. Thư viện/Trung tâm học liệu: Diện tích	m2					
Số phòng	Phòng					
3-Phòng thí nghiệm: Diện tích	m2					
Số phòng	Phòng					
4- Xưởng thực tập, thực hành: Diện tích	m2					
Số phòng	Phòng					
5- Nhà tập đa năng: Diện tích	m2					
Số phòng	Phòng					
6- Nhà ở học sinh (ký túc xá): Diện tích	m2					
Số phòng	Phòng					
7-Diện tích khác						
- Bể bơi : Diện tích	m2					
-Sân vận động: Diện tích	m2					

Ghi chú: không ghi vào ô đánh dấu x

Người lập biểu
 Ký tên

Ngày..... tháng.....năm.....

Hiệu trưởng
 Ký tên và đóng dấu

Họ và tên

Họ và tên

Biểu số: 7- TCDH*Ban hành theo thông tư**số 39/2011/TT-BGDDT ngày 15/9/2011 và**TT 41/TT-BGDDT ngày 22/9/2011 của Bộ trưởng***THỐNG KÊ TÀI CHÍNH****Năm học 2016 - 2017****Đơn vị báo cáo:**

0

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Giáo dục và Đào tạo,

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Các khoản thu - chi	Năm trước	Năm báo cáo
	A	1	2
1	Tổng thu		
<i>Chia ra</i>	Học phí		
	Lệ phí		
	Thu sự nghiệp		
	Thu khác		
2	Các khoản chi ngân sách nhà nước		
2.1	Chi đầu tư phát triển		
<i>Trong đó</i>	Chi đầu tư XDCB tập trung		
	Chi đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ		
	Chi đầu tư từ nguồn các Dự án ODA		
	Chi đầu tư từ nguồn Xổ số kiến thiết		
	Chi đầu tư từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW		
2.2	Chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		
<i>Trong đó</i>	Chi lương và các khoản có tính chất như lương		
	Cho hoạt động giảng dạy đào tạo		
2.3	Chi khác		

Người lập biểu

Ký tên

Họ và tên.....

Ngày..... tháng.....năm.....

Hiệu trưởng

Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

